

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày: 14/7/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Xuân Tính

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 249/2025/HSST, ngày 18 tháng 6 năm 2025 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - HS, ngày 02 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê TH** - sinh năm 1991. Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 038091016028. Nơi cư trú: Số nhà 40 Trần HD, phường NN, thành phố Thanh Hóa (nay là số nhà 40 Trần HD, phường HR), tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Thanh Hùng và bà Trịnh Thị Huệ. Vợ: Mai Mỹ Linh - sinh năm 1993 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/3/2009 bị Công an phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”. Ngày 20/01/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, (*Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023, đã được xóa án tích*). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2025, chuyển tạm giam ngày 24/3/2025 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê VC** - sinh năm 1991. Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 038091007843. Nơi cư trú: Phố YV, phường TX, thành phố Thanh Hóa (nay là phố YV, phường NV), tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê

Văn Cừ và bà Đỗ Thị Long. Vợ: Nguyễn Thị Hà - sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/02/2016 bị Công an phường TX, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 28/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng 28 ngày về tội “Đánh bạc”, (*đã được xóa án tích*). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2025, chuyển tạm giam ngày 24/3/2025 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

3. Họ và tên: **Trần TD** - sinh năm 1986. Giới tính: Nữ. Căn cước công dân số: 038186034185. Nơi ĐKKHKT: Thôn TA, xã TL, huyện HL (nay là Thôn TA, xã HL), tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Phòng trọ 2, nhà số 7, phố PĐ 2, phường TX, thành phố Thanh Hóa (nay là Phòng trọ 2, nhà số 7, phố PĐ 2, phường NV), tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông (không xác định), con bà Trần Thị Dòng. Chồng: Lê Đình Hải - sinh năm 1981 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2025, chuyển tạm giam ngày 24/3/2025 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/3/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với Công an phường TX, thành phố Thanh Hóa tiến hành ra soát, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với người nghiện, nghi nghiện, sử dụng, nghi sử dụng ma túy trên địa bàn phường TX, thành phố Thanh Hóa phát hiện đối tượng Lê VC dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Tại Cơ quan điều tra Lê VC xin đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redme, màu hồng xanh, có lắp 02 sim là điện thoại Chiến sử dụng thực hiện giao dịch chuyển khoản, liên lạc mua ma túy với mục đích để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ lời khai của Lê VC, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường nơi Chiến và Trần TD sử dụng ma túy, đồng thời khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần TD tại phòng trọ số 2, nhà số 7, phố PĐ 2, phường TX, thành phố Thanh Hóa, thu giữ: 01 chai nhựa màu trắng, hình trụ tròn, chiều dài 22cm; 01 vỏ bút bi nhãn hiệu Thiên Long, chiều dài 10cm được uốn cong phần giữa bút bi; 01 vỏ bút bi nhãn hiệu Thiên Long, chiều dài 12cm được uốn cong phần giữa bút bi; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc hình chữ nhật kích thước (20x10)cm; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Sam Sung Galaxy J7 có gắn sim. Ngày 15/3/2025, tại Cơ quan điều tra, Trần Thuỳ Dung xin đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê TH tại nhà số 40 Trần HĐ, phường NN, thành phố Thanh Hóa, thu giữ: 01 túi nilon màu xanh, kích thước khoảng (05x08)cm, bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc, bên trên có 01 viên nén hình tròn màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng. Ngày 15/3/2025, tại Cơ quan điều tra, Lê TH xin đầu thú và khai nhận về nguồn gốc 03 viên ma túy hồng phiến bán Lê VC vào trưa ngày 13/3/2025 và 11 viên ma túy hồng phiến cất giấu trong nhà bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Quá trình điều tra xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, trưa ngày 13/3/2025 Lê VC sử dụng điện thoại gọi cho Trần Thuỳ Dung, Chiến nói “Chị có ở phòng không em có 200.000 đồng, chị em mình góp tiền lấy 03 chú về ngồi tí”. Dung hiểu ý Chiến là góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng, Dung đồng ý và bảo Chiến đến phòng trọ của Dung tại phòng số 2, nhà số 7, phố PD 2, phường TX, thành phố Thanh Hóa để lấy tiền. Tại đây, Dung đưa cho Chiến 160.000 đồng để góp cùng với Chiến mua ma túy về sử dụng và thống nhất lấy phòng trọ của Dung làm địa điểm để sử dụng ma túy. Sau đó, Chiến sử dụng điện thoại của mình gọi cho Lê TH, Chiến nói với Hải “Còn hồng không bán cho tôi 03 con”. Nghe Chiến nói, Hải hiểu là Chiến hỏi mua ma túy hồng phiến nên đồng ý bán và báo giá cho Chiến 03 viên ma túy hồng phiến với giá 350.000 đồng.

Do tài khoản ngân hàng của mình đang bị lỗi nên Hải gọi điện cho Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1997 là em bạn gái của Hải và nói với Hà có người trả nợ cho Hải số tiền 350.000 đồng nhưng tài khoản ngân hàng của Hải đang bị lỗi nên nhờ số tài khoản ngân hàng của Hà để nhận tiền hộ. Hà đồng ý và nhắn tin gửi số tài khoản của mình cho Hải để nhận tiền hộ. Sau đó, Hải nhắn tin số tài khoản ngân hàng của Hà cho Chiến và yêu cầu Chiến chuyển tiền trước vào số tài khoản. Vì tài khoản ngân hàng không có tiền nên Chiến đi ra quán tạp hóa Vui Hời, ở phố 1, phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa nhờ anh Lê Khắc Hời, sinh năm 1972 là chủ quán tạp hóa chuyển hộ 350.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng mang tên Lê VC. Anh Hời đồng ý và lấy phí chuyển tiền là 10.000 đồng, Chiến đưa cho anh Hời 360.000 đồng. Anh Hời chuyển số tiền 350.000 đồng vào số tài khoản của Lê VC. Sau đó, Chiến chuyển số tiền 350.000 đồng vào tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Thị Thu Hà mà Hải đã gửi cho Chiến.

Nhận được thông báo từ Hà, Hải đem 03 viên ma túy hồng phiến bỏ vào giấy bạc mang để dưới gốc cây ngay cạnh cổng Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, phường NN, thành phố Thanh Hóa rồi đi về nhà gọi điện cho Chiến chỉ vị trí để ma túy cho Chiến tự ra lấy. Chiến lấy được gói ma túy cất vào người rồi đi về phòng trọ của Dung, Chiến mở gói ma túy ra đặt xuống giường, Dung thấy có 03 viên ma túy hồng phiến nên đã lấy 01 chai nhựa đưa cho Chiến. Chiến sử dụng bật lửa có sẵn

trong phòng châm 01 điều thuốc lá rồi dùng điều thuốc lá này để đục 01 lỗ trên thân chai nhựa. Dung lấy ra 02 vỏ bút bi đưa cho Chiến, Chiến dùng bật lửa hơi nóng 02 vỏ bút bi này rồi uốn cong để chuẩn bị cho việc sử dụng ma túy. Sau đó, Chiến gắn 01 vỏ bút bi vừa uốn cong vào lỗ trên thân chai nhựa mà Chiến vừa đục, rồi lấy nước lọc cho vào chai nhựa, cùng lúc Dung lấy từ trong bếp ra 02 mảnh giấy bạc dạng giấy bạc bọc thức ăn đưa cho Chiến. Sau khi đã chế tạo được bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, Chiến lấy 01 viên ma túy hồng phỉen đặt lên mảnh giấy bạc, đặt bộ dụng cụ lên đùi ngậm miệng vào miệng chai rồi đốt ma túy trên mảnh giấy bạc và hút khói ma túy qua bộ dụng cụ. Sau khi sử dụng ma túy xong, Chiến đưa bộ dụng cụ cho Dung cầm và Chiến đốt ma túy cho Dung sử dụng bằng hình thức hút khói ma túy như Chiến vừa sử dụng. Sau khi sử dụng hết viên ma túy hồng phỉen đầu tiên Chiến đã thay 01 vỏ bút bi khác để tiếp tục sử dụng đến viên ma túy thứ hai, thứ ba trong khoảng 15 phút. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Chiến đi về nhà, Dung lấy mảnh giấy bạc vừa sử dụng ma túy xong xé nát, vo lại cho vào nhà vệ sinh đồng thời đổ hết nước bên trong chai nhựa vào nhà vệ sinh rồi xả nước, các dụng cụ khác thì để nguyên trên giường.

Về nguồn gốc số ma túy Lê TH khai nhận: Do có mục đích tìm mua ma túy loại hồng phỉen về bán kiếm lời nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/3/2025, Lê Thanh Hải đi đến gầm cầu vượt Trần HD, phường NN, thành phố Thanh Hóa mua được của một người đàn ông lạ mặt tên Tùng 14 viên ma túy hồng phỉen với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Hải đem về nhà cất giấu, nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời với giá 120.000 đồng/01 viên. Khoảng 12 giờ ngày 13/3/2025, Lê TH bán 03 viên ma túy cho Lê VC với giá 350.000 đồng. Số ma túy còn lại Hải chưa kịp bán thì bị Công an khám xét, thu giữ.

* Tại Bản kết luận giám định số: 1109/KL-KTHS ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê VC và Trần TD gửi đến giám định.

* Tại Bản kết luận giám định số 1110/KL-KTHS ngày 21 tháng 03 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bám dính bên trong chai nhựa màu trắng hình trụ tròn, vỏ bút bi nhãn hiệu Thiên Long bị uốn cong, có chiều dài khoảng 10cm và vỏ bút bi nhãn hiệu Thiên Long bị uốn cong, có chiều dài khoảng 12cm của phong bì niêm phong ký hiệu “M1” gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Không tìm thấy chất ma túy bám dính trên bật lửa màu đỏ có chiều dài khoảng 05cm và mảnh giấy bạc hình chữ nhật có kích thước khoảng (10x20)cm của phong bì niêm phong ký hiệu “M1” gửi giám định.

- 10 viên nén hình tròn, màu đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu “M2” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,042g (*một phẩy không bốn hai gam*) loại: Methamphetamine;

- 01 viên nén hình tròn, màu đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu “M2” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,102g (*không phẩy một không hai gam*) loại: Methamphetamine.

Đối với người đàn ông tên “Tùng” bán 14 viên ma túy cho Hải vào ngày 12/3/2025 tại khu vực gầm cầu vượt Trần HD, phường NN, thành phố Thanh Hóa. Cơ quan điều tra, đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ điều tra, xác minh. Ngoài lời khai của Hải thì không có thêm tài liệu, chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xác định và xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu Hà là người cho Lê TH mượn tài khoản ngân hàng của Hà để nhận số tiền 350.000 đồng Hải bán ma túy cho Lê VC, sau đó Hà lại chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng của Lê TH. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với chị Nguyễn Thị Thu Hà khai nhận không biết nguồn tiền này là do Hải bán ma túy mà có, trích xuất dữ liệu trên điện thoại thu giữ của Hà và Hải không thu thập được chứng cứ, tài liệu liên quan đến việc Nguyễn Thị Thu Hà mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Thị Thu Hà.

Đối với anh Lê Khắc Hới chủ quán tạp hoá Vui Hới là người Chiến nhờ chuyển hộ số tiền 350.000 đồng để Chiến chuyển tiền mua ma túy. Tuy nhiên, anh Hới không biết mục đích nhờ chuyển tiền của Chiến là gì. Quá trình điều tra, xác định anh Hới không biết việc chuyển tiền để giao dịch, mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Lê Khắc Hới.

Đối với chủ nhà trọ ông Nguyễn Văn Dũng là người cho Trần TD thuê phòng trọ. Ông Dũng không biết việc Dung sử dụng phòng trọ để tổ chức sử dụng ma túy. Bản thân ông Nguyễn Văn Dũng khi phát hiện có biểu hiện nghi vấn của việc Lê VC lén lút đến phòng trọ của Dung, khi ra về Chiến có biểu hiện lạ và đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông Nguyễn Văn Dũng.

* Số vật chứng thu được còn lại gồm:

- 01 túi niêm phong mã số PS1 2018650, ký hiệu T1, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Thiệu Văn Phi và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Thiệu Văn Phi và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redme, màu hồng xanh, có lắp 02 sim thu giữ của Lê VC;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, có gắn sim thu giữ của Trần TD;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, thu giữ của Lê TH.

Số vật chứng trên hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý.

* Tại bản Cáo trạng số: 181/CT-VKSTPTH ngày 16/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa (nay là Viện kiểm sát nhân khu vực 1 – Thanh Hóa) đã truy tố bị cáo Lê TH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Lê VC, Trần TD về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê TH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê VC, Trần TD phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê TH từ 45 đến 48 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê VC từ 33 đến 39 tháng tù. Xử phạt bị cáo Trần TD từ 27 đến 33 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thuộc đối tượng lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redme, màu hồng xanh, có lắp 02 sim thu giữ của bị cáo Lê VC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, có gắn sim thu giữ của bị cáo Trần TD; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, thu giữ của bị cáo Lê TH là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua, bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã số PS1 2018650, ký hiệu T1, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Thiều Văn Phi và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 phong bì

niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Thiệu Văn Phi và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, vì không có giá trị sử dụng.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng của bị cáo Lê TH do bán ma túy cho Lê VC mà có.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê TH, Lê VC, Trần TD đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai của những người liên quan về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/3/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Lê VC rủ Trần Thủy Dung góp số tiền 350.000 đồng mua 03 viên ma túy hồng phiến từ Lê TH. Sau đó, Trần TD sử dụng phòng trọ của mình ở phòng số 2, nhà số 7, phố PD 2, phường TX, thành phố Thanh Hóa (nay là phòng số 2, nhà số 7, phố PD 2, phường NV, tỉnh Thanh Hóa) cùng Lê VC tổ chức sử dụng 03 viên ma túy hồng phiến bằng bộ dụng cụ do Lê VC tự chế.

Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét chỗ ở của Lê TH tại nhà số 40 Trần HD, phường NN, thành phố Thanh Hóa (nay là số 40 Trần HD, phường HR, tỉnh Thanh Hóa) thu giữ 11 viên ma túy, có tổng khối lượng 1,144g (*Một phẩy một bốn bốn gam*), loại Methamphetamine, Hải khai nhận cất giấu 11 viên ma túy, mục đích để bán kiếm lời và thừa nhận vào trưa ngày 13/3/2025 bán cho Lê VC 03 viên ma túy hồng phiến với giá 350.000 đồng.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa) truy tố bị cáo Lê TH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê VC, Trần TD về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính nghiêm trọng, bởi hành vi “Mua bán”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm trong xã hội hiện nay. Ma túy đã làm cho nhiều người vi phạm pháp luật, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo phải là người hiểu rõ nhất về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc gia đình và hậu quả khôn lường, nhưng các bị cáo không ý thức được những điều đó, mà vẫn mua bán, tổ chức sử dụng. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Lê TH độc lập thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lê VC và Trần TD đồng phạm gián đơn về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", Lê VC là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, nên Lê VC phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức cao hơn Trần TD.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Lê TH, Lê VC là những người có nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự, nay lại tiếp tục phạm tội, do đó cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa cả ba bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thuộc đối tượng lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redme, màu hồng xanh, có gắn 02 sim thu giữ của bị cáo Lê VC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, có gắn sim thu giữ của bị cáo Trần TD; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, thu

giữ của bị cáo Lê TH là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua, bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã số PS1 2018650, ký hiệu T1, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Thiều Văn Phi và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Thiều Văn Phi và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, vì không có giá trị sử dụng.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng của bị cáo Lê TH do bán ma túy cho Lê VC mà có. Số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Thanh Hóa), tỉnh Thanh Hóa.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 46; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê TH.

Khoản 1 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê VC, Trần TD.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Lê TH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê VC, Trần TD phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Xử phạt:

1. Bị cáo Lê TH 48 (bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2025.
2. Bị cáo Lê VC 39 (ba chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2025.
3. Bị cáo Trần TD 33 (ba ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2025.

* Về biện pháp tư pháp: Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm, năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo Lê TH.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redme, màu hồng xanh, có gắn 02 sim thu giữ của bị cáo Lê VC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, có gắn sim thu giữ của bị cáo Trần TD; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, thu giữ của bị cáo Lê TH.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã số PS1 2018650, ký hiệu T1, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký của Lê Minh Tiến, Thiều Văn Phi và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký của Lê Minh Tiến, Thiều Văn Phi và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 132/2025/THA vào hồi 08 giờ 20 phút ngày 18/6/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Thanh Hóa), tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Lê TH, Lê VC, Trần TD mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1- Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng